

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6646/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND Thành phố về việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố

Căn cứ Quyết định 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND Thành phố về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tại Tờ trình 2491/TTr-BQL ngày 23/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 50 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Minh Hải

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6646/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ					
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn (Dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 32)	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất	- Trực tiếp tại bộ phận Một	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Nghị định số 31/2021/ NĐ- CP		Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích		- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công TP Hà Nội hoặc fdi.gov.vn; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	02 ngày làm việc đối với thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư; 06 ngày làm việc đối với thay đổi các nội dung khác kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp lệ theo quy định	Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	công; -Dịch vụ bưu chính.		thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; -Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của BQLKCN&CX; - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định: 20 ngày BQLKCN&CX tổ chức thẩm định; UBND TP xem xét, phê duyệt: 07 ngày.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính. - Dịch vụ công trực tuyến triển khai theo lộ trình.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định thẩm quyền của BQLKCN&CX; - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định: 20 ngày	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính. - Dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		BQLKCN&CX tổ chức thẩm định; UBND TP xem xét, phê duyet: 07 ngày.		triển khai theo lộ trình.		- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư	-20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất	-Trực tiếp tại bộ phận Một	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	định đối với thẩm quyền của BQLKCN&CX; -27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định: BQLKCN&CX tổ chức thẩm định: 20 ngày; UBND TP xem xét, phê duyệt: 07 ngày.	Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	cửa; -Dịch vụ bưu chính. -Dịch vụ công trực tuyến triển khai theo lộ trình.		- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của BQLKCN&CX; - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định: 20 ngày BQLKCN&CX tổ chức thẩm định; UBND TP xem xét, phê duyệt: 07 ngày.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính. - Dịch vụ công trực tuyến triển khai theo lộ trình.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của BQLKCN&CX;	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	với dự án đầu thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- 27 ngày làm việc: 20 ngày BQLKCN&CX tổ chức thẩm định; UBND TP xem xét, phê duyet: 07 ngày.	Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	chính. - Dịch vụ công trực tuyến triển khai theo lộ trình.		- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	-20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của BQLKCN&CX; -27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định: 20 ngày BQLKCN&CX tổ chức thẩm định; UBND TP xem xét, phê duyệt: 07 ngày.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Dịch vụ bưu chính. - Dịch vụ công trực tuyến triển khai theo lộ trình.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ- CP)	- 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền của BQLKCN&CX; - 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định : BQLKCN&CX tổ chức thẩm định : 04 ngày; UBND TP xem xét, phê duyệt: 05 ngày.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; -Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; -Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án,	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	- Trực tiếp tại bộ phận	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ- CP)	theo quy định	và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.		hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
16	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư	-05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền chấp thuận của BQLKCN&CX; -15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với thẩm quyền chấp	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; -Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thuận của UBNDTP.		tại địa chỉ fdi.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.		- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
17	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất	- Trực tiếp tại bộ phận Một	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		định	Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	cửa; - Trục tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov. vn. - Dịch vụ bur chính.		- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
18	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				tại địa chỉ fdi.gov. vn. - Dịch vụ buru chính.		văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
19	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- 2.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp lại Giấy CNĐT.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp hiệu đính Giấy CNĐT.	Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.		khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
20	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
				- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng		- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
21	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
22	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn. - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						-Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
						- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
23	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; -Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn. -Dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; -Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
II	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG					
24	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	-03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định ; - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành (bao gồm thời gian lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	-Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	3.000.000 VNĐ	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14/6/2005 về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 3500/QĐ-BCT ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2020.
25	Điều chỉnh Giấy phép điều chỉnh Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam hoạt động trong các khu công	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại	1.500.000 VNĐ	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14/6/2005 về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ngiệp Hà Nội	đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành (bao gồm thời gian lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)	04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.		Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 3500/QĐ-BCT ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2020.
26	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	1.500.000 VNĐ	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14/6/2005 về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 3500/QĐ-BCT ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2020.
27	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam hoạt động trong các khu công nghiệp Hà Nội	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành (bao gồm thời gian lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	1.500.000 VNĐ	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14/6/2005 về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 3500/QĐ-BCT ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2020.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
28	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam hoạt động trong các khu công nghiệp Hà Nội	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14/6/2005 về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 3500/QĐ-BCT ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2020.
III	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG					
29	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp trong KCN	06 ngày làm việc (08 giờ đối với hồ sơ trên mạng) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa;	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		theo quy định	Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Công thông tin điện tử: http://dvc.vieclamvietnam.gov.vn	- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích		- Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Văn bản ủy quyền ngày 01/02/2019 của UBND Thành phố. - Văn bản ngày 30/06/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội về việc ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội.
30	Đăng ký kế hoạch đưa người lao động thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	-Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; -Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; -Dịch	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng; - Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 8/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Cổng thông tin điện tử: http:// dvc.vieclamvi etnam.gov.vn	vụ buu chính công ích		CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Quyết định số 1632/QĐ-LĐTBXH ngày 06/11/2015 của Bộ Trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước.
V	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG QUY HOẠCH - XÂY DỰNG					
31	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo / Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ buu chính công ích	Theo quy định của pháp luật	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 và số 07/2023/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND Thành phố.
32	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu	Theo quy định của pháp luật	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			chính công ích		Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023; - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 và số 07/2023/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND Thành phố.
33	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực	Theo quy định của pháp luật	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	tuyển tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích		- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018; Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023; - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 và số 07/2023/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND Thành phố.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
34	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.					
34.1	<i>Thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi được tính từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH13 như sau:</i>					
	Dự án nhóm A	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu	Theo quy định của pháp luật	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ
	Dự án nhóm B	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				
	Dự án nhóm C	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				chính công ích		- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội; - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND Thành phố.
34.2	<i>Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng được giao thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án</i>					

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>thuộc trách nhiệm của Người quyết định đầu tư, thời gian thẩm định kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ như sau:</i>					
	Dự án nhóm A	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế;
	Dự án nhóm B	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				
	Dự án nhóm C	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND Thành phố.
35	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.					
	- Công trình cấp I và cấp đặc biệt	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất	- Trực tiếp tại bộ phận Một	Theo quy định của pháp luật	Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	- Công trình cấp II và cấp III	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích		- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý; - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
	- Công trình còn lại	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND Thành phố; Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND.
36	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 và số 07/2023/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND Thành phố.
37	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích		- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018; Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023. - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 và số 07/2023/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND Thành phố.
38	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội,	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch		- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).		Hà Đông, Hà Nội. (Đối với công trình theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Thành phố)	vụ bưu chính công ích		35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023. - Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021; Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng ; - Quyết định số 707/QĐ-BXD ngày 07/4/2023 của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Thành phố; Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội; - Văn bản số 654/UBND-ĐT ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.
39	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu	Thực hiện theo hướng	- Luật Thủ đô số 25/2012/QH13; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				chính công ích	dẫn tại Thông tư số 20/2019/ TT-BXD ngày 31/12/201 9 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các quy định hiện hành khác có liên quan	gian ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi Nghị định 27/2019/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Các Thông tư: Số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TTBXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các thông tư hướng dẫn chuyên ngành có liên quan khác. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023, Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; Quyết định số 5209/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội.
40	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	- Trực tiếp tại bộ phận	Thực hiện theo hướng	- Luật Thủ đô số 25/2012/QH13; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh		và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	Một cửa; - Trục tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	dẫn tại thông tư số 20/2019/ TT-BXD ngày 31/12/201 9 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các quy định hiện hành khác có liên quan	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi Nghị

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						định 27/2019/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Các Thông tư: Số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TTBXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các thông tư hướng dẫn chuyên ngành có liên quan khác. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 37/2017/QĐ -UBND ngày 21/11/2017, Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023, Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; Quyết định số 5209/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội.
41	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo / Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Thu theo quy định	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023; - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018; Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số 06/2020/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 và số 07/2023/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. - Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024;
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
	TTHC môi trường cấp tỉnh					
42	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 38,5 ngày, cụ thể như sau: - <i>Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:</i> Tối đa	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công;	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		18,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM: tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian Chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo ĐTM theo yêu cầu của cơ quan thẩm định và thời gian xem xét, ra quyết định phê duyệt không tính vào thời hạn thẩm định.</i>	Hà Đông, Hà Nội.	- Dịch vụ bưu chính công ích	HĐND ngày 06/7/2022	- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024, số 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội.
43	Cấp giấy phép môi trường	Trường hợp 1. Tối đa 11,5 ngày kể từ ngày nhận	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	- Trực tiếp tại bộ phận	Theo quy định của Hội	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: a) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; b) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp	và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022	- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ- BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ- BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024; 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp 2. Đối với các trường hợp còn lại: Tối đa 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>				
44	Cấp đổi giấy phép môi trường	Tối đa 6,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân</i>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số	- Trục tuyển tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ- BTNMT ngày 14/01/2022

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<i>chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>	04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	vụ bưu chính công ích		của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ- BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024, 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội.
45	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Tối đa 9,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ- BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ- BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024, 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
46	Cấp lại giấy phép môi trường	- Trường hợp 1: Tối đa 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: + Giấy phép hết hạn. + Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư. - Trường hợp 2: Tối đa 19,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: + Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ- BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ- BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Các Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024, 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trường) + Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải				

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn. - Trường hợp 3: Tối đa 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với Trường hợp 2 thuộc các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc				

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022). <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>				
	TTHC môi trường cấp huyện					
47	Cấp giấy phép môi trường	Trường hợp 1. Tối đa là 11,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường				

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp sau đây: a) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; b) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ- BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ- BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Các Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024; - Các Quyết định của UBND các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết TTHC về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND quận/huyện.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp 2. Đối với các trường hợp còn lại: Tối đa là 21,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>				
48	Cấp đổi giấy phép môi trường	Tối đa 6,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành</i>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà	- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ- BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ- BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<i>chính của cơ quan cấp phép.</i>	Nội.			- Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 . - Các Quyết định của UBND các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết TTHC về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND quận/huyện.
49	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Tối đa 9,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ- BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ- BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024; - Các Quyết định của UBND các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết TTHC về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND quận/huyện.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
50	Cấp lại giấy phép môi trường	- Trường hợp 1: Tối đa 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp điểm a và điểm c tại Mục 2. Phạm vi; - Trường hợp 2: Tối đa 19,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm b và điểm d tại Mục 2. Phạm vi, - Trường hợp 3: Tối đa 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với Trường hợp 2 thuộc các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội Địa chỉ: Số 04 Vũ Trọng Khánh, Phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02/2022/	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ- BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ- BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Các Quyết định số: 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022, 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024; - Các Quyết định của UBND các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết TTHC về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND quận/huyện.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP				

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Các thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngày 10/01/2022). <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>				